

Số: 135/BC-MNNT

Nam Thắng, ngày 4 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Theo thông tư 09/2024/BGDĐT

Công khai trong hoạt động của trường mầm non Nam Thắng

Căn cứ theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Nam Thắng thực hiện báo cáo thường niên năm học 2025-2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Nam Thắng

2. Địa chỉ trụ sở: Thôn Đại An - Xã Nam Hồng - tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại:.....

Email: mamnonnamthang@gmail.com

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu.

***Sứ mệnh:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tràn đầy tình yêu thương, mỗi trẻ đều được chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn, là người trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ, giúp trẻ hình thành tính cách tự lập, có bản lĩnh suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong Xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với cha mẹ trẻ mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con em trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Nam Thắng được thành lập từ những năm 1960, trải qua quá trình xây dựng và từng bước phát triển đi lên. Tháng 10/2010, trường được chuyển đổi từ trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập có tên gọi là: Trường mầm non Nam Thắng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT Nam Trực, chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trường mầm non Nam Thắng trong những năm qua đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình luôn là trường nằm trong tốp đầu của huyện. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Được UBND tỉnh tặng Bằng khen; Cờ thi đua. Tháng 02/2021, trường được công nhận trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, tháng 8/2023 trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1027/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023. Đội ngũ giáo viên nhà trường tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, có giáo viên tham gia hội thi “Giáo viên giỏi” cấp trường, cấp huyện đạt thành tích cao. Đặc biệt năm học 2021-2022, trường có 3 giáo viên tham dự hội thi “Giáo viên giỏi” cấp huyện đều được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Trường có 1 Chi bộ Đảng với tổng số đảng viên là 17 đ/c, có 01 chi đoàn TNCSHCM với 7 đoàn viên. Trường có 13 nhóm, lớp khang trang với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Trường có 39 CBGVNV. Đội ngũ CBGV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 100%, đội ngũ CB,GV yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc

Đoàn thanh niên cộng sản HCM với 7 đoàn viên luôn trẻ, khỏe nhiệt tình, năng động và sáng tạo trong các hoạt động của Đoàn. Các đoàn thể tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, tham gia đóng góp các loại quỹ, tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn, hỗ trợ cho liên đoàn lao động. Đoàn thể cũng có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua.

Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của ban đại diện trong công tác phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ. cùng với nhà trường, tổ chức tốt các hoạt động dựa vào cộng đồng, tuyên truyền, vận động CMHS quan tâm đến việc ủng hộ kinh phí để tu sửa, xây dựng CSVC của nhà trường. Từ đó hiểu hơn về các hoạt động của trẻ để có sự phối hợp tốt hơn

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của cả tập thể sư phạm cũng như sự quan tâm sâu sắc tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo. Trường mầm non Nam Thắng luôn khẳng định mình bằng chất lượng giáo dục. Tập thể giáo viên, nhân viên năng động sáng tạo tâm huyết với nghề, không ngừng sáng tạo phấn đấu xây dựng nhà trường vững mạnh. Với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc nhà trường đã tự nhìn nhận, đánh giá lại mình các mặt đạt được cũng như tồn tại để có kế hoạch cải tiến khắc phục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo, nhân dân tin tưởng tín nhiệm hơn

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lâm Thị Thục

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Nam Thắng - Xã Nam Hồng - Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0948921906

Email: lamthuc1975@gmail.com

6.1. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường mầm non công lập: Quyết định số 891/QĐ-UBND huyện Nam Trực ngày, 21/10/2010

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Hiệu trưởng Lâm Thị Thục: Quyết định số: 636/QĐ-UBND huyện Nam Trực ngày 01 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Nam Trực về điều động và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý;

Phó hiệu trưởng Bùi Thị Ngát: Quyết định số 770/QĐ-UBND huyện Nam Trực ngày 20/05/2022, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- Trường Mầm non Nam Thắng có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:

+ Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

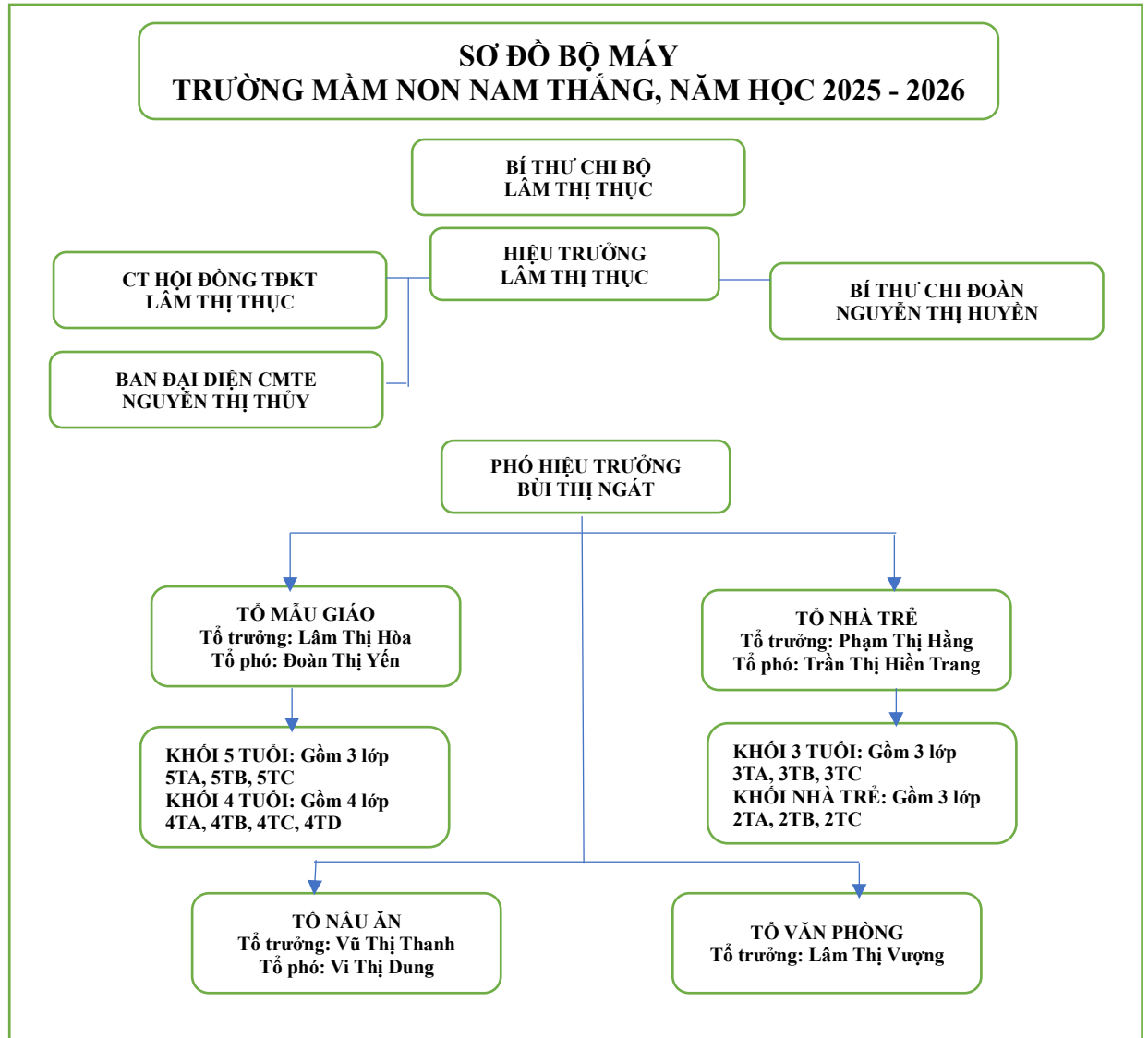
+ Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật (nếu có).

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo qui định của pháp luật.

+ Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

- + Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- + Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.
- + Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo qui định.
- + Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo qui định của pháp



II. Thu, chi tài chính năm 2025

Tổng kinh phí đã thực hiện:	6.415.247.000	đồng
Trong đó: 1. Kinh phí tự chủ:	5.496.974.000	đồng
2. Kinh phí không tự chủ:	918.273.000	đồng

Thuyết minh chi tiết

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung chi	Kinh phí đã sử dụng	Ghi chú
I	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	918.273.000	
1	Giáo dục mầm non	918.273.000	
1.1	Tiền lương	19.656.000	
	Lương theo ngạch, bậc,	19.656.000	
1.2	Các khoản đóng góp	6.112.000	
	Chi BHXH, BHYT, BHTN	6.112.000	
1.3	Tiền thưởng	301.283.000	
	Thưởng thường xuyên	301.283.000	
1.4	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	195.487.000	
	Các thiết bị công nghệ thông tin	195.487.000	
1.5	Hỗ trợ đối tượng chính sách	1.950.000	
	Chi hỗ trợ CPHT	1.950.000	
1.6	Các khoản hỗ trợ khác	11.200.000	
	Chi hỗ trợ ăn trưa	11.200.000	
1.7	Cấp bù học phí cho CSGD	329.925.000	
	Chi cấp bù học phí	329.925.000	
1.8	Chi khác	52.660.000	
	Chi các khoản khác	52.660.000	
II	Kinh phí được giao tự chủ	5.496.974.000	
1	Giáo dục mầm non	5.946.974.000	
1.1	Tiền lương	2.774.022.500	
	Lương theo ngạch, bậc	2.774.022.500	
1.2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	74.543.800	
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	74.543.800	
1.3	Phụ cấp lương	1.565.115.900	
	Phụ cấp chức vụ	42.471.100	
	Phụ cấp thêm giờ	5.400.000	
	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.003.964.800	

	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	513.280.000	
1.4	Phúc lợi tập thể	30.660.000	
	Chi khác	30.660.000	
1.5	Các khoản đóng góp	758.057.300	
	Bảo hiểm xã hội	593.941.200	
	Bảo hiểm y tế	101.958.600	
	Kinh phí công đoàn	28.170.300	
	Bảo hiểm thất nghiệp	33.987.200	
1.6	Thanh toán dịch vụ công cộng	25.055.100	
	Tiền điện	25.055.100	
	Tiền nước		
1.7	Vật tư văn phòng	30.190.000	
	Văn phòng phẩm	6.230.000	
	Khoán văn phòng phẩm	2.520.000	
	Vật tư văn phòng khác	21.440.000	
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		
1.8	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	20.836.000	
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	2.340.000	
	Khác	18.496.000	
1.9	Hội nghị	15.185.000	
	In, mua tài liệu		
	Các khoản thuê mướn khác		
	Chi phí khác	15.185.000	
1.1	Công tác phí	11.200.000	
	Khoán công tác phí	11.200.000	
1.11	Chi phí thuê mướn	53.930.000	
	Thuê lao động trong nước	53.930.000	
1.12	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	28.093.000	
	Các thiết bị công nghệ thông tin	5.360.000	
	Tài sản và thiết bị khác	3.000.000	
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	19.733.000	
1.13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	67.428.000	
	Chi mua hàng hóa, vật tư	53.628.000	

	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	9.400.000	
	Chi khác	4.400.000	
1.14	Chi khác	42.657.400	
	Chi các khoản khác	33.497.400	
	Chi kỉ niệm các ngày lễ lớn	9.160.000	

III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	39						
I	Giáo viên	27	0					
1	Nhà trẻ	08	0	0	4	4	0	0
2	Mẫu giáo	19	0	0	18	1	0	0
II	Cán bộ quản lý	2						
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
III	Nhân viên	10	0	0	1	0	0	9
1	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
2	Nhân viên nấu ăn	5	0	0	0	0	0	5
3	Bảo vệ	2	0	0	0	0	0	2
4	Vệ sinh	2	0	0	0	0	0	2

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2025- 2026
1	Cán bộ quản lý	2
	Số lượng	2
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	27
	Số lượng	27
	Tỷ lệ	100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý	2
	Số lượng	2
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	25
	Số lượng	25
	Tỷ lệ	100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Trường có 2 điểm: Điểm trường 1 đặt tại Thôn Đại An (Khu Trung tâm); - Xã Nam Thắng; điểm trường 2 đặt tại Thôn Dương A -Xã Nam Thắng với tổng diện tích đất là 7921 m² với tổng số trẻ điều tra từ 0 đến 5 tuổi là 512 cháu. Khu số 1 có tổng diện tích đất là: 5000 m² với số trẻ ra lớp là: 246 trẻ , bình quân 20,3m²/học sinh; Khu số 2 có tổng diện tích đất là: 2921 m² với số trẻ là: 148 trẻ , bình quân 19,7m²/học sinh; Tổng diện tích toàn trường đảm bảo theo quy định về diện tích xây dựng công trình theo yêu cầu thiết kế trường mầm non (theo Điều 7 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 diện tích xây dựng không quá 40% tổng diện tích đất). Trường có vườn cây của bé có diện tích đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động, có đường đi lối lại, có thiết kế phù hợp thuận tiện cho trẻ.

- Trường có tường rào bao quanh, có cổng, bảng tên trường được ghi đúng qui định.

- Nhà trường tận dụng sân, hành lan lớp để tăng cường khoảng trống chơi cho trẻ. Diện tích cây xanh, thảm cỏ là 2000 m².

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Nhà trường có 13 phòng sinh hoạt chung với diện tích 55m²/lớp có đủ ánh sáng, thoáng mát, được trang bị đồ dùng, bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

- Phòng hoạt động âm nhạc: diện tích 55 m², có gương xung quanh tường, tivi, đầu máy, đàn, tủ đựng dụng cụ âm nhạc, trang phục biểu diễn văn nghệ

- Phòng hoạt động giáo dục thể chất: diện tích 60 m², có đầy đủ các trang thiết bị dạy thể chất cho trẻ

- Phòng nghỉ nhân viên diện tích 15m², trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho nhân viên.

- Văn phòng: Diện tích 50 m², phục vụ hội họp, trưng bày hình ảnh hoạt động của trường, các bằng khen, giấy khen của trường được các cấp công nhận

- Phòng y tế: Diện tích 25 m², có đầy đủ các thiết bị về y tế như: tủ thuốc, cân đo sức khỏe, giường y tế, tủ thuốc sơ cấp cứu, bàn làm việc. Phân công 01 đ/c giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, chăm lo sức khỏe trẻ.

- Phòng hành chính quản trị: Diện tích 25 m², trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, thông tin liên lạc và tiếp khách.

- Phòng hiệu trưởng diện tích 25 m², trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, thông tin liên lạc và tiếp khách.

- 2 Phòng phó hiệu trưởng diện tích 25 m²/phòng, trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, thông tin liên lạc và tiếp khách.

- Nhà bếp: Trường có 2 bếp nuôi diện tích 120 m², trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ ăn uống cho trẻ (tủ hấp cơm, máy xay thịt, máy lọc nước, tủ sấy bát, dao thớt, nồi, dụng cụ nấu ăn...)

- Có nguồn nước sạch, đảm bảo đầy đủ nước sạch để phục vụ trẻ. Hệ thống thoát nước nhanh, sạch sẽ.

- Yêu cầu về thiết kế và xây dựng

+ Trường được xây dựng theo kiên cố hoá, các phòng học, phòng chức năng đều là phòng mái bằng

+ Trường bảo đảm ấm về mùa đông, thoáng về mùa hè

+ Có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát

+ Nền nhà lát gạch men sạch sẽ, đảm bảo an toàn

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như: Lắp ráp, cờ học tập, nguyên vật liệu tạo hình, sách truyện góc thư viện. Đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm sáng tạo đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi

- Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non phù hợp; khuyến khích giáo viên tăng cường các trang thiết bị dạy học và đồ chơi tự làm bằng nguyên vật liệu mở nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác:

Khu vực trẻ chơi cho trẻ có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân vườn luôn sạch sẽ, có bố trí đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ như: Đồ chơi liên hoàn gồm leo, trượt, đu, đi thăng bằng, thang leo, leo núi, bóng rổ, bập bênh nhún, cầu trượt, đồ chơi con sâu; khu chơi cát...

Trường có khu vực dành riêng cho trẻ chơi với cát và nước, có nhiều đồ chơi đẹp, hấp dẫn; có khu phát triển vận động dành riêng cho trẻ

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Kết quả tự đánh giá: Trường Mầm non Nam Thắng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Kết quả đánh giá ngoài: đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1027/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Kế hoạch:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp

Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch số 51/KH-TrMN ngày 28 tháng 5 năm 2025, có quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh, có tổ chức công khai trên trang website và công khai tại bản tin của nhà trường.

1.2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

Kế hoạch CSND giáo dục trẻ được công khai trên cổng thông tin điện tử

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội:

Nhà trường thực hiện Kế hoạch số 95/KHPPH-TYT-MNNT ngày 10 tháng 9 năm 2025 về phối hợp với Trạm y tế Nam Thắng trong Thực hiện công tác y tế trường học.

Kế hoạch số 99/KH-MNNT về việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

1.4. Thực đơn hàng ngày của trẻ em:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Xây dựng thực đơn hàng ngày trên phần mềm, đạt khẩu phần theo quy định gồm 2 bữa chính và 1 bữa phụ cho trẻ bán trú, khẩu phần cả ngày cho trẻ luôn đạt 50% - 51% cho trẻ mẫu giáo và 62% - 63% cho trẻ nhà trẻ.

Công khai trên cổng thông tin điện tử dự kiến thực đơn hàng tuần của trẻ em trước ngày thứ bảy của tuần trước;

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			12-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	394	35	74	80	101	104
1	Số trẻ em nhóm ghép	0					

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			12-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0					
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	394	35	74	80	101	104
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1					1
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	393	35	74	80	100	104
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	394	35	74	80	101	104
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	394	35	74	80	101	104
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	389	35	74	79	101	100
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				1		
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	393	35	74	79	101	104
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi				1		
5	Số trẻ thừa cân béo phì						4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	394	35	74	80	101	104

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo	
			12-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			109			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo				80	101	104

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Ban giám hiệu nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xin hỗ trợ kinh phí để tu sửa, xây dựng CSVC đảm bảo môi trường xanh - sạch - Đẹp

- Đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tại trường, trong năm học đã vận động phụ huynh ủng hộ đồ dùng, đồ chơi kết hợp cùng nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trong các ngày lễ hội cho trẻ: “ Ngày tết trung thu; ngày tết cổ truyền”

- Đã tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất và chất lượng chuyên môn của đội ngũ, đã có báo cáo tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị để duy trì, giữ vững trường chuẩn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Nhà trường Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 18/9/2025 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

- Công khai trên công thông tin điện tử nhà trường hình ảnh các hoạt động như: tuyên sinh, đoàn thể, bài viết tuyên truyền, tin tức sự kiện...

- Tiếp tục phát huy, đẩy mạnh phong trào thiết kế các video hướng dẫn nhằm phục vụ hoạt động giáo dục trẻ bằng các phần mềm, ứng dụng như: PowerPoint; Canva, Capcut ... một cách hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc cập nhật kho dữ liệu bài giảng trực tuyến chung của nhà trường.

- Nhà trường ứng dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý các phần mềm theo quy định, cán bộ, giáo viên thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- 90% GV sử dụng và áp dụng việc thiết kế các bài giảng bằng các phần mềm trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường và cộng đồng, tuyên truyền để cha mẹ trẻ tham gia tích cực các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp

- Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục mầm non:

+ Công thông tin điện tử nhà trường

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành

+ Phần mềm cán bộ công chức, viên chức

+ Phần mềm quản lý văn bản đi đến:

- Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung

- Nhà trường đã xây dựng kho học liệu tại đơn vị gửi đến phụ huynh nhằm tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường

5. Công tác truyền thông

- Nhà trường đã tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin qua bài viết, tranh ảnh về dinh dưỡng sức khỏe, về chuyên môn, cập nhật các thông tin thiết thực đến phụ huynh cụ thể ở trang website, bản tin trường, bản tin ở lớp đúng theo chủ đề, kế hoạch trong tuần, tháng nhằm phát huy tinh thần cộng đồng trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về hoạt động giáo dục trẻ của nhà trường đối với các bậc phụ huynh và cộng đồng để được hưởng ứng, đồng thuận, hợp tác, giúp đỡ cùng chăm lo cho các cháu. Đầu tư điều kiện vật chất, tạo điều kiện cho trẻ học mà chơi, chơi mà học. Tuyên truyền với phụ huynh về việc phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về quyền trẻ em, luật bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em cũng như vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội qua bản tin của trường, lớp, công thông tin của đơn vị qua các kênh liên lạc khác nhau: trực tiếp hay gián tiếp như trao đổi với phụ huynh qua giờ đón trả trẻ hoặc qua zalo nhóm lớp, bản tin của trường lớp và qua công thông tin của trường... Khai thác nguồn Internet, lựa chọn thông tin phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ, để phụ huynh và xã hội để phụ huynh phối hợp tốt cùng nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã chọn lọc thông tin tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức nuôi dạy trẻ phù hợp với sự phát triển của trẻ trên bảng tin trường, lớp, trang website và thông qua các buổi dự giờ học của trẻ.

Trên đây là báo cáo công khai trong hoạt động của trường mầm non Nam Thăng năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Đăng website nhà trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Thục